

PHƯƠNG ÁN

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng năm của Thủ tướng Chính phủ)

I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên đang hoạt động trước khi Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (mã TTHC: 1.000196)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. NHNN đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

✓ Chi phí tuân thủ

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 588,000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 588,000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

✓ Thời gian giải quyết

- Thời gian giải quyết trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 10 ngày làm việc

- Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 ngày làm việc

- Tỷ lệ cắt giảm: 100%

d) Lộ trình thực hiện: Tháng 6 năm 2025

2. Thủ tục hành chính 2: Thay đổi các thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên (mã TTHC: 1.000190)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. NHNN đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

✓ Chi phí tuân thủ

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 403,553 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 403,553 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

✓ Thời gian giải quyết: Không quy định

d) Lộ trình thực hiện: Tháng 6 năm 2025

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục thay đổi các thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (mã TTHC: 1.000170)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. NHNN đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

✓ Chi phí tuân thủ

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3,228,420 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 3,228,420 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

✓ Thời gian giải quyết: Không quy định

d) Lộ trình thực hiện: Tháng 6 năm 2025

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đăng ký mới (mã TTHC: 2.000070)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. NHNN đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

✓ Chi phí tuân thủ

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1,650,799 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1,650,799 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

✓ Thời gian giải quyết

- Thời gian giải quyết trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 20 ngày làm việc

- Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 ngày làm việc

- Tỷ lệ cắt giảm: 100%

d) Lộ trình thực hiện: Tháng 6 năm 2025

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang hoạt động trước khi Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (mã TTHC: 1.005402)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. NHNN đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

✓ Chi phí tuân thủ

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 564,166 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 564,166 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

✓ Thời gian giải quyết

- Thời gian giải quyết trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 10 ngày làm việc
- Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 ngày làm việc
- Tỷ lệ cắt giảm: 100%

d) Lộ trình thực hiện: Tháng 6 năm 2025

6. Thủ tục hành chính 6: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên đăng ký mới (mã TTHC: 1.000192)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. NHNN đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số

20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

✓ Chi phí tuân thủ

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1,650,000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1,650,000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

✓ Thời gian giải quyết:

- Thời gian giải quyết trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 35 ngày làm việc

- Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 ngày

- Tỷ lệ cắt giảm: 100%

d) Lộ trình thực hiện: Tháng 6 năm 2025

7. Thủ tục hành chính 7: Thủ tục chấp thuận Phương án mua nợ theo giá trị thị trường của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (mã TTHC: 1.000961)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ Thủ tục hành chính này.

Lý do: Phương án mua nợ theo giá trị thị trường của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam là một phần trong kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi

Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ về thành lập tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

✓ Chi phí tuân thủ

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2,097,128 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2,097,128 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

✓ Thời gian giải quyết

- Thời gian giải quyết trước khi cắt giảm, đơn giản hoá: 15 ngày làm việc
- Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm, đơn giản hoá: 0 ngày làm việc
- Tỷ lệ cắt giảm: 100%

d) Lộ trình thực hiện: Tháng 9 năm 2025

9. Thủ tục hành chính 9: Chấp thuận phương án phát hành trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (mã TTHC: 1.001092)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ Thủ tục hành chính này

Lý do: Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam là một phần trong kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi

Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ về thành lập tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

✓ Chi phí tuân thủ

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2,097,000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2,097,000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

✓ Thời gian giải quyết

- Thời gian giải quyết trước khi cắt giảm, đơn giản hoá: 15 ngày làm việc
- Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm, đơn giản hoá: 0 ngày làm việc
- Tỷ lệ cắt giảm: 100%

d) Lộ trình thực hiện: Tháng 9 năm 2025

II. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (mã TTHC:1.000756)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

+ Bỏ thành phần Hồ sơ: “*Bản sao giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương; giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)*”.

Lý do: Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương; giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) có thể thực hiện khai thác tại cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp.

+ Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 90 ngày làm việc xuống còn 80 ngày làm việc

Lý do: Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và nguồn lực, từ đó gia tăng hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

c) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

✓ Chi phí tuân thủ

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 298,055,760 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 291,675,060 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 6,380,700 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,1%.

✓ Thời gian giải quyết

- Thời gian giải quyết trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 90 ngày làm việc

- Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 80 ngày làm việc

- Tỷ lệ cắt giảm: 11,11%

d) Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2025-2026

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (mã TTHC: 1.002031)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bỏ thành phần Hồ sơ: “*Bản sao Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đang có hiệu lực*”.

Lý do: Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có thể được khai thác từ cơ sở dữ liệu của NHNN.

c) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 62,476,524 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 60,601,893 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1,874,631 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3 %.

d) Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2025-2026

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (mã TTHC: 1.012519)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bỏ thành phần Hồ sơ: “*bản sao Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán còn hiệu lực*”.

Lý do: Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có thể được khai thác từ cơ sở dữ liệu của NHNN.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3,810,683 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3,646,262 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 164,421 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4,3 %.

d) Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2025-2026

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục chấp thuận bằng văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng (mã TTHC: 1.012516)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bỏ thành phần Hồ sơ: “Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương”

Lý do: Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương có thể thực hiện khai thác tại cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2,540,625 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2,329,204 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 211,421 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,3 %.

d) Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2025-2026

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục gia hạn văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng (mã TTHC: 1.012517)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bỏ thành phần Hồ sơ: “Bản sao văn bản chấp thuận đang có hiệu lực”

Lý do: Văn bản chấp thuận đang có hiệu lực có thể được khai thác từ cơ sở dữ liệu của NHNN.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 460,456 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 349,842 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 110,614 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24 %.

d) Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2025-2026

6. Thủ tục mở tài khoản thanh toán tại NHNN của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước (mã TTHC: 1.001317)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ: “Quyết định thành lập, giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”.

Lý do: Quyết định thành lập, giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có thể được khai thác từ cơ sở dữ liệu của NHNN/cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 14 Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ về Thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 26,897,676 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 26,117,676 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 780,000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,9%.

d) Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2025-2026

III. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

1. Thủ tục hành chính: Thủ tục hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này

Lý do: Theo quy định tại Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ, chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được triển khai trong 02 năm 2022-2023. Thời gian thực hiện hỗ trợ lãi suất đã kết thúc từ ngày 01/01/2024. Như vậy, chính sách hỗ trợ lãi suất đã kết thúc, việc quyết toán hỗ trợ lãi suất đã hoàn tất theo quy định và trong thời gian tới sẽ không phát sinh TTHC trên.

b) Kiến nghị thực thi

Chuẩn hoá TTHC trên tại danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

✓ Chi phí tuân thủ

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 132.861.321 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 132.861.321 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

✓ Thời gian giải quyết

- Thời gian giải quyết trước khi cắt giảm, đơn giản hoá: 40 ngày làm việc

- Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm, đơn giản hoá: 0 ngày làm việc

- Tỷ lệ cắt giảm: 100%

Lộ trình thực hiện: Tháng 12 năm 2025